TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/DS-ST
Ngày: 03/5/2024
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Sơn.

2. Ông Đặng Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 312/2023/TLST-DS ngày 08/11/2023, về việc: "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-DS ngày 25/3/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2024/QĐST-DS ngày 10/4/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hùng Tâm N – Sinh năm 1989.

Địa chỉ: 8A, cư xá B, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Chị Trần Lê Thanh N1, sinh năm 2002.

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/10/2023, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Hùng Tâm N trình bày: Do quen biết qua bạn bè nên chị Trần Lê Thanh N1 có vay tiền của anh với tổng số tiền 92.000.000đ (chín mươi hai triệu đồng). Khi vay chỉ có một mình chị N1 vay, chị N1 nói mục đích vay để xoay xở chuyện cá nhân, trang trải nợ nần khó khăn mà gia đình chị N1 đang mắc phải do làm ăn kinh doanh thua lỗ và sẽ trả lại cho anh sau khi bán căn nhà ở Phan Thiết. Anh đã cho chị N1 vay không tính lãi, qua hình thức tiền mặt và chuyển khoản, cụ thể các lần như sau:

- Lần 1: Ngày 16/01/2023 số tiền 3.370.000đồng (tiền mặt);
- Lần 2: Ngày 15/02/2023 số tiền 5.000.000đồng (tiền mặt);

- Lần 3: Ngày 03/01/2023 số tiền 20.000.000đồng (chuyển khoản);
- Lần 4: Ngày 13/01/2023 số tiền 24.850.000đồng (chuyển khoản);
- Lần 5: Ngày 18/02/2023 số tiền 38.780.000đồng (chuyển khoản);

Sau nhiều lần hứa hẹn sau khi bán nhà sẽ trả lại cho anh nhưng chị N1 vẫn không thực hiện. Ngày 12/7/2023 các bên có gặp nhau và xác nhận số tiền chị N1 còn nợ anh. Cùng ngày 12/7/2023 chị N1 có viết cho anh 01 Giấy mượn tiền xác nhận có nợ anh số tiền 92.000.000đồng và hẹn khi nào bán được căn nhà tại địa chỉ số 149 Đặng Dung, phường phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận sẽ trả tiền cho anh. Tuy nhiên, sau khi gia đình chị N1 đã bán căn nhà trên vào ngày 28/7/2023 nhưng chị N1 vẫn không trả nợ cho anh. Anh liên lạc đòi tiền thì chị N1 chỉ chuyển khoản trả cho anh số tiền 20.000.000đồng vào ngày 13/8/2023, còn lại 72.000.000đồng đến nay vẫn chưa trả. Anh nhiều lần liên lạc cho chị N1 để đòi tiền nhưng chị N1 trốn tránh, không chịu trả tiền cho anh. Anh xác định chỉ cho một mình chị N1 vay tiền. Nay anh yêu cầu chị Trần Lê Thanh N1 phải trả cho anh số tiền 72.000.000đ (bảy mươi hai triệu đồng), không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn chị Trần Lê Thanh N1 vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Nguyễn Hùng Tâm N yêu cầu bị đơn chị Trần Lê Thanh N1 phải trả cho anh số tiền đã vay. Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn trú tại khu phố Tầm Hưng, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn anh Nguyễn Hùng Tâm N vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn chị Trần Lê Thanh N1 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ

điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: nguyên đơn anh Nguyễn Hùng Tâm N yêu cầu bị đơn chị Trần Lê Thanh N1 phải trả cho anh số tiền vay là 72.000.000đ (bảy mươi hai triệu đồng), không yêu cầu trả lãi.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 12/7/2023, giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập "Giấy mượn tiền" có chữ ký tên và ghi họ tên của người vay tiền là Trần Lê Thanh N1, người cho vay là Nguyễn Hùng Tâm N. Nội dung Giấy mượn tiền thể hiện, bị đơn xác nhận có vay nguyên đơn số tiền 92.000.000đồng (chín mươi hai triệu đồng), không thỏa thuận lãi, thời gian trả là *"tôi đồng ý thỏa thuận với anh N: sau khi tôi bán được căn nhà của bố mẹ tôi mua cho tôi tại địa chỉ số 149 Đặng Dung, phường phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận thì tôi sẽ thực hiện trách nhiệm trả nợ cho anh N đúng với số tiền mà tôi đã mượn như trên là 92.000.000đ, (bằng chữ: chín mươi hai triệu đồng)"*. Đây là hợp đồng vay tiền có kỳ hạn và không có lãi, hợp đồng vay tiền giữa các bên đã phát sinh hiệu lực pháp luật. Sau khi chị N1 bán căn nhà số 149 Đặng Dung, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, nguyên đơn đòi nợ nhiều lần nhưng chị Trần Lê Thanh N1 chỉ trả được 20.000.000đồng, còn lại 72.000.000đồng không trả.

Căn cứ vào Giấy mượn tiền đề ngày 12/7/2023 đã được chị N1 xác nhận về số tiền nợ và thời gian trả nợ. Chị N1 đã không thực hiện đúng cam kết đã ký là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo thỏa thuận. Chị Trần Lê Thanh N1 không đến Tòa trình bày ý kiến là tự từ bỏ quyền chứng minh của mình nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng Dân sự. Do đó, nguyên đơn yêu cầu chị Trần Lê Thanh N1 phải trả cho nguyên đơn số tiền 72.000.000đ (bảy mươi hai triệu đồng), không yêu cầu trả lãi, là hoàn toàn có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét về mục đích số tiền vay và nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn khai chỉ có một mình chị N1 vay, chị N1 nói mục đích vay để xoay xở chuyện cá nhân, trang trải nợ nần khó khăn mà gia đình chị N1 đang mắc phải do làm ăn kinh doanh thua lỗ, không liên quan gì đến chồng chị N1, cũng không dùng để chi trả vào nhu cầu thiết yếu của gia đình chị N1. Hơn nữa Giấy mượn tiền đề ngày 12/7/2023 cũng chỉ do một mình chị N1 ký tên và ghi họ tên. Do đó anh N chỉ yêu cầu một mình chị N1 phải trả nợ cho anh. Nhận thấy, yêu cầu của anh N chỉ yêu cầu chị N1 phải trả nợ cho anh là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Hùng Tâm N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bị đơn chị Trần Lê Thanh N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Khoản 1 Điều 470, Điều 357 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hùng Tâm N.

Buộc chị Trần Lê Thanh N1 phải trả cho anh Nguyễn Hùng Tâm N số tiền 72.000.000đ (bảy mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Hùng Tâm N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0019951 ngày 08/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Chị Trần Lê Thanh N1 phải chịu 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện HTB;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Minh **Nguyễn Thanh Sơn** **Nguyễn Thị Thanh Huyền**